

Ngày 31/12/2025	20,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.0%	-1.5%	-6.9%

	2025	
ROE	7.0%	+/- YoY ▲ 0.8%

	Q4/25		
DT thuần	284	QoQ ▲ 42.0	YoY ▼ 17.0
	tỷ VNĐ	▲ 17.4%	▼ 5.6%

	2025	
DT thuần	1,080	YoY ▼ 21.0
	tỷ VNĐ	▼ 2.0%

	Q4/25		
LN gộp	27.2	QoQ ▲ 2.50	YoY ▲ 6.00
	tỷ VNĐ	▲ 10.1%	▲ 28.2%

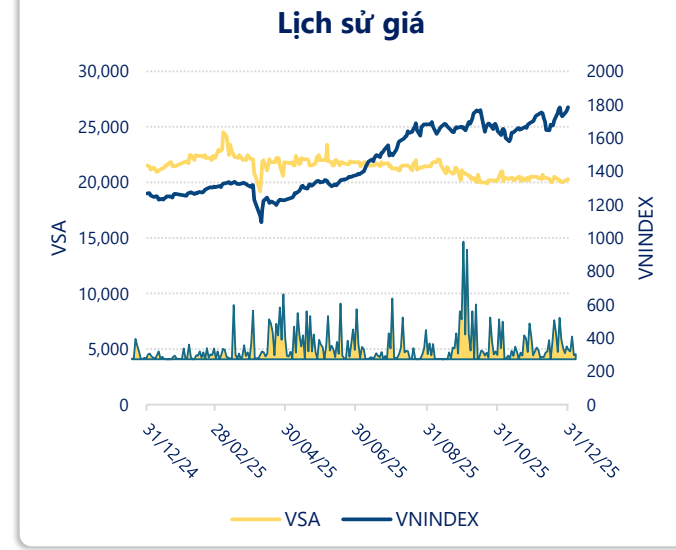
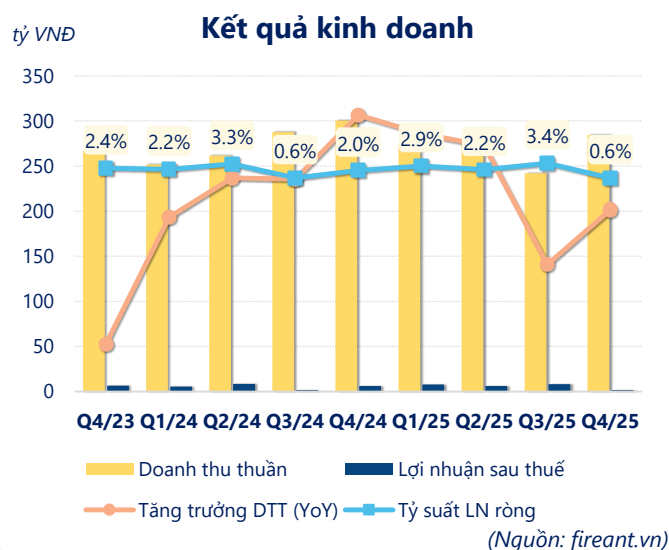
	2025	
LN gộp	96.9	YoY ▲ 11.1
	tỷ VNĐ	▲ 13.0%

	Q4/25		
LN thuần	1.27	QoQ ▼ 9.93	YoY ▼ 6.55
	tỷ VNĐ	▼ 88.7%	▼ 83.8%

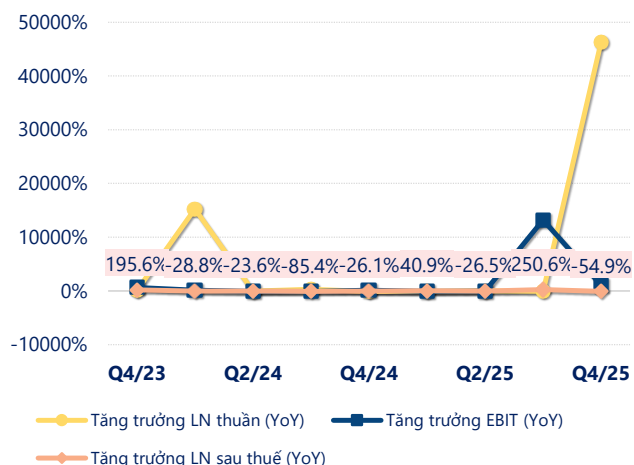
	2025	
LN thuần	30.0	YoY ▲ 3.50
	tỷ VNĐ	▲ 12.9%

	Q4/25		
LN sau thuế	1.62	QoQ ▼ 6.56	YoY ▼ 4.45
	tỷ VNĐ	▼ 80.2%	▼ 73.3%

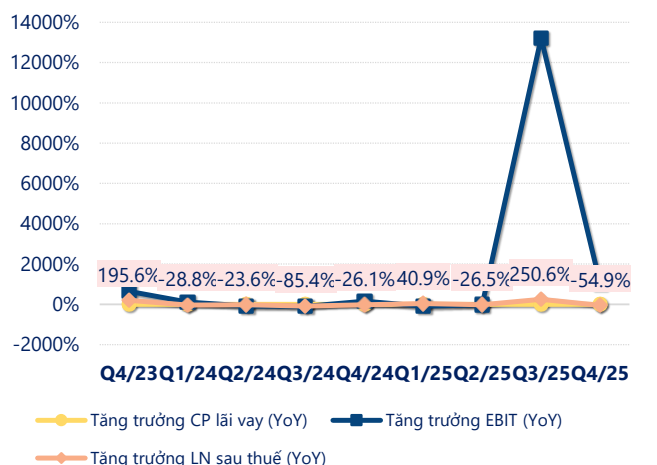
	2025	
LN sau thuế	23.7	YoY ▲ 1.80
	tỷ VNĐ	▲ 8.4%



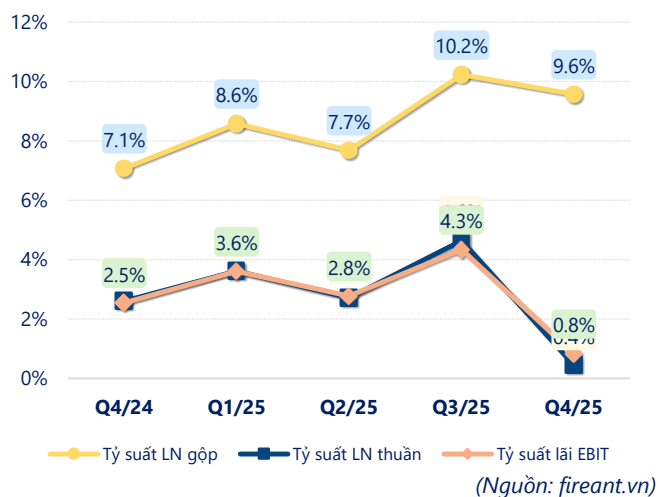
Tăng trưởng lợi nhuận



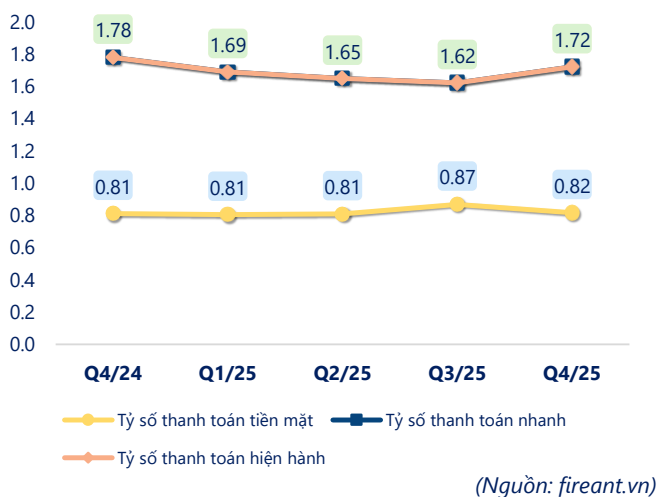
Tăng trưởng chi phí



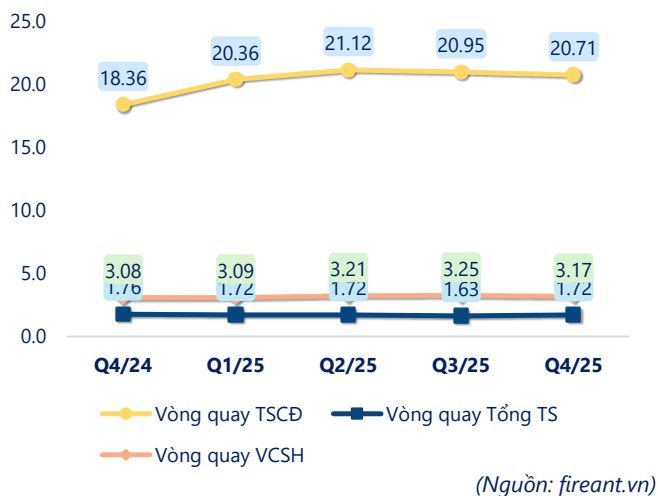
Tỷ suất lợi nhuận



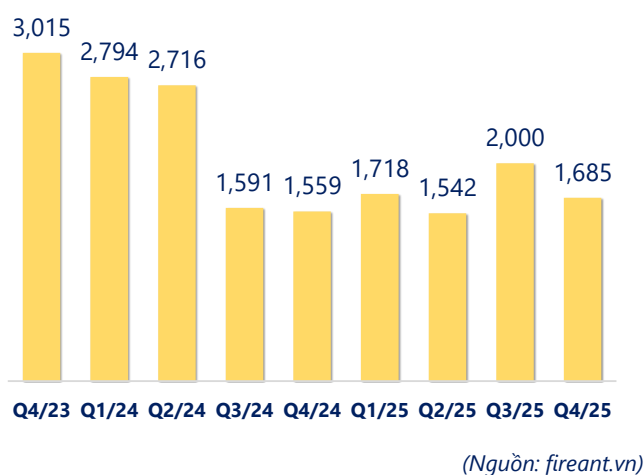
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	284	301	-5.6%	1,080	1,101	-2.0%
Giá vốn hàng bán	257	279	-7.9%	983	1,015	-3.2%
Lợi nhuận gộp	27.2	21.2	28.2%	96.9	85.8	13.0%
Doanh thu HĐTC	6.86	7.53	-8.9%	20.6	18.5	11.1%
Chi phí TC	1.55	2.52	-38.4%	3.73	4.09	-8.8%
Chi phí lãi vay	0.02	0.00		0.10	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	-0.37	100%
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	31.2	18.4	69.7%	83.8	73.3	14.3%
LN thuần từ HĐKD	1.27	7.82	-83.8%	30.0	26.5	12.9%
Lợi nhuận khác	1.07	-0.17	732%	0.44	1.26	-65.2%
LN trước thuế	2.34	7.65	-69.4%	30.4	27.8	9.3%
Lợi nhuận sau thuế	1.62	6.07	-73.3%	23.7	21.9	8.4%
LNST của CĐ cty mẹ	1.62	6.07	-73.3%	23.7	21.9	8.4%

(Nguồn: fireant.vn)

